

Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc
 Họ và tên:
 Lớp :

BÀI KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC
NĂM HỌC: 2022- 2023
MÔN: TOÁN - LỚP 3
 Thời gian làm bài: 40 phút (không kể
 thời gian phát đề)

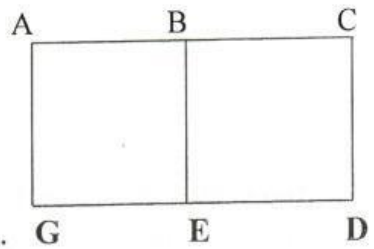
ĐIỂM	Bảng chữ	LỜI NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN	Giáo viên coi	Giáo viên chấm
	

Câu 1: (2 điểm) Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

- a) Số gồm 8 trăm, 3 chục, 7 đơn vị viết là:
 A. 837 B. 807 C. 387. D. 378.
- b) Khối hộp chữ nhật có mấy cạnh chiều dài bằng nhau:
 A. 4 cạnh bằng nhau B. 8 cạnh bằng nhau C. 12 cạnh bằng nhau
- c) Lan học bài từ lúc 20 giờ kém 15 phút đến 20 giờ 15 phút. Vậy Lan học bài hết:
 A. 15 phút B. 20 phút C. 25 phút D. 30 phút
- d) Trong hình tròn:
 A. Bán kính gấp đôi đường kính B. Bán kính bằng nửa đường kính.

Câu 2: (1,5 điểm) Cho hình vẽ bên.

- Viết tên tất cả các hình tứ giác là:
-
- Viết tên tất cả các cạnh là: AB;
-
- Hình bên có góc vuông.



Câu 3: (2 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- a) 36; 45;;;; ; 90;
- b) 120 cm =dm
- c) Ngày 16 tháng 7 là thứ tư. Còn 17 ngày nữa là sinh nhật bạn Lan. Vậy bạn Lan sinh nhật vào thứ ngày tháng

Câu 4: (2 điểm) a) Đặt tính rồi tính .

327 + 462	548 - 426	123 x 4
.....
.....
.....

b) Tính:

$4\ 704 + 13\ 230 : 7 = \dots\dots\dots$

Câu 5: (2,0 điểm) Bài toán.

a) Một hình chữ nhật có chiều dài 162 dm, chiều rộng 86 dm. Tính chu vi hình chữ nhật đó?

Giải

.....
.....
.....

b) Một trại nuôi gà và vịt được 74256 con. Trong đó số gà và vịt gấp 7 lần số vịt . Tính số con mỗi loại?

Giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 6: (1 điểm) Hai số có tích 1116, nếu tăng thừa số thứ hai thêm 3 đơn vị thì được tích mới bằng 1674. Tìm thừa số thứ nhất.

Giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....